

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ
KỶ THI NGÀY 11/05/2025

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	430834	Lục Quốc	Long	Luật	Anh văn	
2	431238	Phạm Huỳnh	Đức	Luật	Anh văn	
3	441465	Triệu Quang	Hà	Luật	Anh văn	
4	441566	La Thị	Kiên	Luật	Anh văn	
5	442361	Hoàng Thị Ngọc	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
6	451351	Vi Tuấn	Anh	Luật	Anh văn	
7	451406	Hà Hữu	Thắng	Luật	Anh văn	
8	451449	Hoàng Thị Thu	Huyền	Luật	Anh văn	
9	451753	Nguyễn Phi	Trường	Luật	Anh văn	
10	452035	Lê Công Quốc	Thắng	Luật	Anh văn	
11	452047	Lục Thúy	Minh	Luật	Anh văn	
12	452238	Bùi Minh	Tú	Luật	Anh văn	
13	453132	Nguyễn Đức	Anh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
14	453145	Quách Hoàng	Dương	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
15	453247	Lê Thị Thanh	Huyền	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
16	453727	Lục Vĩnh	Hung	Luật	Anh văn	
17	453791	Dương Văn	Dũng	Luật	Anh văn	
18	460104	Hoàng Linh	Anh	Luật	Anh văn	
19	460109	Trịnh Ngọc Quỳnh	Anh	Luật	Anh văn	
20	460114	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Luật	Anh văn	
21	460116	Nguyễn Thị	Đào	Luật	Anh văn	
22	460118	Nguyễn Đoàn Thiên	Giang	Luật	Anh văn	
23	460119	Trần Hương	Giang	Luật	Anh văn	
24	460127	Dương Công	Hung	Luật	Anh văn	
25	460151	Nguyễn Khánh	Tùng	Luật	Anh văn	
26	460164	Nguyễn Trường	Thành	Luật	Anh văn	
27	460216	Trần Văn	Đức	Luật	Anh văn	
28	460236	Đinh Thị An	Ngọc	Luật	Anh văn	
29	460240	Trần Minh	Quang	Luật	Anh văn	
30	460243	Nguyễn Thanh	Thảo	Luật	Anh văn	
31	460246	Nguyễn Anh	Thư	Luật	Anh văn	
32	460252	Lê Thị Hà	Vi	Luật	Anh văn	
33	460306	Nguyễn Việt	Bắc	Luật	Trung văn	
34	460320	Dương Thị	Hiền	Luật	Anh văn	
35	460322	Hà Minh	Hòa	Luật	Anh văn	
36	460327	Lê Thị	La	Luật	Anh văn	
37	460331	Hoàng Khánh	Ly	Luật	Anh văn	
38	460343	Lương Thái	Sơn	Luật	Anh văn	
39	460344	Lê Thị	Thanh	Luật	Anh văn	
40	460351	Lý Thị	Viên	Luật	Trung văn	
41	460353	Phùng Hải	Yến	Luật	Anh văn	
42	460403	Trần Thị Lan	Anh	Luật	Anh văn	
43	460410	Phạm Hoàng	Hà	Luật	Anh văn	
44	460412	Nguyễn Trung	Hiếu	Luật	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
45	460416	Dương Thu	Huyền	Luật	Anh văn	
46	460424	Nguyễn Thị Hải	Linh	Luật	Anh văn	
47	460430	Vũ Hồng	Ngọc	Luật	Anh văn	
48	460436	Đậu Thị	Tâm	Luật	Anh văn	
49	460438	Nguyễn Anh	Thi	Luật	Anh văn	
50	460443	Nguyễn Thị Phương	Trang	Luật	Anh văn	
51	460444	Nguyễn Thị Thu	Trang	Luật	Anh văn	
52	460453	Trần Thị Xuân	Bích	Luật	Anh văn	
53	460455	Nguyễn Tài	Giang	Luật	Anh văn	
54	460458	Nguyễn Thị	Hào	Luật	Anh văn	
55	460463	Vũ Ngọc	Long	Luật	Anh văn	
56	460501	Phạm Trung	An	Luật	Anh văn	
57	460505	Vũ Hà	Anh	Luật	Anh văn	
58	460509	Mai Thị Hà	Duyên	Luật	Trung văn	
59	460518	Phạm Thị Thái	Hòa	Luật	Anh văn	
60	460523	Trần Duy	Hung	Luật	Anh văn	
61	460524	Bùi Thị	Hương	Luật	Anh văn	
62	460525	Vũ Thị Thanh	Lam	Luật	Anh văn	
63	460539	Nguyễn Ngọc Trường	Sơn	Luật	Anh văn	
64	460541	Tông Thị	Thảo	Luật	Anh văn	
65	460543	Phạm Thu	Thùy	Luật	Anh văn	
66	460544	Kiều Hoài	Thương	Luật	Anh văn	
67	460549	Trần Minh	Trang	Luật	Anh văn	
68	460553	Nguyễn Vũ Thục	Anh	Luật	Anh văn	
69	460556	Phan Hạnh	Liên	Luật	Anh văn	
70	460559	Châu Kim	Nhung	Luật	Anh văn	
71	460560	Nguyễn Thị	Phương	Luật	Anh văn	
72	460608	Vy Thị	Diệu	Luật	Anh văn	
73	460614	Hoàng Sỹ	Hải	Luật	Anh văn	
74	460633	Hoàng Thị Thanh	Ngân	Luật	Trung văn	
75	460635	Lê Thị	Nhân	Luật	Trung văn	
76	460636	Nguyễn Thu	Nhung	Luật	Anh văn	
77	460638	Dương Kiều	Phúc	Luật	Anh văn	
78	460644	Nguyễn Bắc	Thành	Luật	Anh văn	
79	460713	Đỗ Văn	Đức	Luật	Anh văn	
80	460717	Thường Minh	Hiếu	Luật	Trung văn	
81	460725	Trương Thị Kim	Liên	Luật	Anh văn	
82	460727	Nguyễn Thái Thùy	Linh	Luật	Anh văn	
83	460730	Nguyễn Khánh	Ly	Luật	Anh văn	
84	460731	Hoàng Văn	Mạnh	Luật	Anh văn	
85	460734	Lê Trà	My	Luật	Anh văn	
86	460735	Lùng Thị Tuyết	Ngân	Luật	Anh văn	
87	460736	Nguyễn Bảo	Ngọc	Luật	Anh văn	
88	460738	Võ Thị Hồng	Nhung	Luật	Anh văn	
89	460741	Nhâm Trúc	Quỳnh	Luật	Anh văn	
90	460744	Bùi Thế	Thắng	Luật	Anh văn	
91	460750	Lý Vinh	Tú	Luật	Anh văn	
92	460751	Đoàn Thị Thu	Uyên	Luật	Anh văn	
93	460758	Hà Thị	Lệ	Luật	Anh văn	
94	460805	Nguyễn Thanh	Cao	Luật	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
95	460808	Lưu Xuân	Dương	Luật	Anh văn	
96	460810	Đỗ Thanh	Giang	Luật	Anh văn	
97	460818	Nguyễn Lan	Hương	Luật	Anh văn	
98	460822	Nguyễn Khánh	Linh	Luật	Anh văn	
99	460834	Nguyễn Bạch Kim	Ngân	Luật	Anh văn	
100	460839	Nguyễn Minh	Quang	Luật	Anh văn	
101	460841	Mạc Trần Ngọc	Quỳnh	Luật	Anh văn	
102	460844	Bùi Thị Phương	Thảo	Luật	Anh văn	
103	460845	Hà Đức	Thắng	Luật	Anh văn	
104	460847	Vũ Ngọc	Tiến	Luật	Anh văn	
105	460858	Trần Thị	Mến	Luật	Anh văn	
106	460909	Nguyễn Ánh	Dương	Luật	Anh văn	
107	460911	Lã Minh	Giang	Luật	Anh văn	
108	460913	Trần Vi Nhật	Hào	Luật	Anh văn	
109	460927	Nguyễn Ngọc	Minh	Luật	Anh văn	
110	460937	Trần Hoàng	Quân	Luật	Anh văn	
111	460949	Trần Thảo	Trang	Luật	Anh văn	
112	460960	Dương Thị Huyền	My	Luật	Anh văn	
113	461003	Dương Lưu Nam	Anh	Luật	Anh văn	
114	461004	Hồ Lê Phương	Anh	Luật	Anh văn	
115	461007	Nguyễn Lê Minh	Châu	Luật	Anh văn	
116	461009	Lê Minh	Chiến	Luật	Anh văn	
117	461014	Nguyễn Ngọc	Hà	Luật	Anh văn	
118	461016	Nguyễn Thị	Hảo	Luật	Anh văn	
119	461018	Nguyễn Quỳnh	Hoa	Luật	Anh văn	
120	461023	Dương Minh	Khoa	Luật	Anh văn	
121	461026	Lê Thị Khánh	Linh	Luật	Anh văn	
122	461029	Nông Thị Vân	Ly	Luật	Anh văn	
123	461030	Hoàng Quang	Minh	Luật	Anh văn	
124	461032	Vũ Trà	My	Luật	Anh văn	
125	461034	Nguyễn Phan Thủy	Ngọc	Luật	Anh văn	
126	461035	Nguyễn Hà Yến	Nhi	Luật	Anh văn	
127	461043	Mai Hữu	Thắng	Luật	Anh văn	
128	461046	Nguyễn Đức	Toàn	Luật	Anh văn	
129	461051	Chu Thị	Vân	Luật	Anh văn	
130	461055	Nguyễn Trung	Hiếu	Luật	Anh văn	
131	461101	Dương Thị Hải	Anh	Luật	Anh văn	
132	461110	Phan Văn	Định	Luật	Anh văn	
133	461117	Đỗ Lê	Huy	Luật	Anh văn	
134	461120	Phan Xuân	Khải	Luật	Anh văn	
135	461132	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Luật	Anh văn	
136	461140	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Luật	Anh văn	
137	461150	Lê Thảo	Vân	Luật	Anh văn	
138	461159	Hoàng Ngọc	Quốc	Luật	Anh văn	
139	461161	Hoàng Hải	Thiên	Luật	Anh văn	
140	461206	Chu Quỳnh	Chi	Luật	Trung văn	
141	461212	Phan Thị Diệu	Hà	Luật	Anh văn	
142	461215	Nguyễn Thanh	Hoa	Luật	Anh văn	
143	461230	Lê Trương Huyền	My	Luật	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
144	461245	Ngô Huyền	Trang	Luật	Anh văn	
145	461249	Nguyễn Anh	Tuấn	Luật	Anh văn	
146	461255	Nguyễn Lê Minh	Hoàng	Luật	Anh văn	
147	461259	Trần Hồng	Nhung	Luật	Anh văn	
148	461260	Hoàng Thị	Phương	Luật	Anh văn	
149	461302	Đại Hoàng	Anh	Luật	Anh văn	
150	461304	Nguyễn Hồng	Anh	Luật	Anh văn	
151	461305	Nguyễn Lê Thảo	Anh	Luật	Anh văn	
152	461306	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Luật	Anh văn	
153	461307	Phạm Quang	Anh	Luật	Anh văn	
154	461313	Nguyễn Ngọc Ngân	Giang	Luật	Anh văn	
155	461317	Vi Thị	Hiền	Luật	Trung văn	
156	461318	Nguyễn Quang	Huy	Luật	Anh văn	
157	461322	Hoàng Trí	Kiên	Luật	Anh văn	
158	461347	Phan Thanh Huyền	Trang	Luật	Anh văn	
159	461353	Mai Hồng	Chuyên	Luật	Anh văn	
160	461412	Đình Văn	Đại	Luật	Anh văn	
161	461425	Lê Quang	Hưng	Luật	Anh văn	
162	461432	Nguyễn Thế	Lực	Luật	Anh văn	
163	461434	Nguyễn Đức	Minh	Luật	Anh văn	
164	461435	Bùi Hoàng	Nam	Luật	Anh văn	
165	461436	Trần Linh	Ngân	Luật	Anh văn	
166	461438	Nguyễn Hoàng	Oanh	Luật	Anh văn	
167	461448	Mai Đức	Trung	Luật	Anh văn	
168	461451	Lê Văn	Yên	Luật	Anh văn	
169	461460	Lưu Minh	Thắng	Luật	Anh văn	
170	461461	Trần Phương	Thúy	Luật	Anh văn	
171	462905	Vũ Thùy	Diệu	Luật	Anh văn	
172	461502	Lê Tất Đức	Anh	Luật	Anh văn	
173	461503	Nguyễn Ngọc	Anh	Luật	Trung văn	
174	461504	Phạm Tuấn	Anh	Luật	Anh văn	
175	461513	Hoàng Ngọc	Đức	Luật	Anh văn	
176	461516	Phạm Bích	Hà	Luật	Trung văn	
177	461518	Phạm Duy	Hiền	Luật	Anh văn	
178	461520	Nguyễn Trọng	Huy	Luật	Anh văn	
179	461533	Vũ Minh	Ngọc	Luật	Anh văn	
180	461543	Phạm Anh	Thơ	Luật	Anh văn	
181	461548	Nguyễn Ngọc	Trâm	Luật	Anh văn	
182	461549	Đoàn Vũ Kim	Tú	Luật	Anh văn	
183	461557	Văn Trọng	Lân	Luật	Anh văn	
184	461560	Bùi Hoàng	Minh	Luật	Anh văn	
185	461605	Lê Thanh	Bách	Luật	Anh văn	
186	461606	Nguyễn Linh	Chi	Luật	Anh văn	
187	461607	Trần Chí	Công	Luật	Anh văn	
188	461611	Lê Hoàng Tâm	Đức	Luật	Anh văn	
189	461616	Đặng Trung	Hiếu	Luật	Anh văn	
190	461620	Phạm Huy	Hoàng	Luật	Anh văn	
191	461623	Nguyễn Ngọc	Khang	Luật	Anh văn	
192	461627	Hà Diệp	Linh	Luật	Anh văn	
193	461633	Nguyễn Văn	Nam	Luật	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
194	461646	Nguyễn Anh	Thuyền	Luật	Anh văn	
195	461647	Bùi Mai Anh	Thư	Luật	Anh văn	
196	461649	Nguyễn Hoàng Sơn	Tùng	Luật	Anh văn	
197	461651	Đỗ Thị	Yến	Luật	Anh văn	
198	461656	Phạm Hà	Linh	Luật	Anh văn	
199	461703	Lê Hoàng Việt	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
200	461706	Nguyễn Lê Thục	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
201	461708	Nguyễn Thị Phương	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
202	461711	Vũ Thúc	Bảo	Luật Kinh tế	Anh văn	
203	461723	Lục Thị Mai	Huế	Luật Kinh tế	Trung văn	
204	461724	Lê Thị	Huyền	Luật Kinh tế	Anh văn	
205	461728	Nguyễn Trung	Kiên	Luật Kinh tế	Anh văn	
206	461745	Trương Thị Như	Quỳnh	Luật Kinh tế	Anh văn	
207	461759	Bùi Quốc	Vượng	Luật Kinh tế	Anh văn	
208	461803	Vũ Hoàng Diệu	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
209	461813	Nguyễn Ánh	Dương	Luật Kinh tế	Anh văn	
210	461814	Trần Thị	Diệp	Luật Kinh tế	Trung văn	
211	461817	Nguyễn Nam	Hải	Luật Kinh tế	Anh văn	
212	461821	Trần Đức	Hoàng	Luật Kinh tế	Anh văn	
213	461822	Đinh Bích	Hồng	Luật Kinh tế	Anh văn	
214	461841	Nguyễn Ngọc Phương	Phương	Luật Kinh tế	Anh văn	
215	461842	Nguyễn Minh	Quân	Luật Kinh tế	Anh văn	
216	461844	Vi Ngọc Yến	Quỳnh	Luật Kinh tế	Anh văn	
217	461847	Nguyễn Thị	Thắm	Luật Kinh tế	Anh văn	
218	461848	Hũn Vi Đan	Thùy	Luật Kinh tế	Anh văn	
219	461849	Nguyễn Minh	Thư	Luật Kinh tế	Anh văn	
220	461857	Phạm Hùng	Việt	Luật Kinh tế	Anh văn	
221	461901	Chu Thị Phương	Anh	Luật Kinh tế	Trung văn	
222	461903	Nguyễn Kim	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
223	461905	Vũ Thị Ngọc	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
224	461906	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Luật Kinh tế	Anh văn	
225	461909	Nguyễn Ngọc	Diệp	Luật Kinh tế	Anh văn	
226	461929	Đỗ Huy	Hùng	Luật Kinh tế	Anh văn	
227	461936	Lê	Na	Luật Kinh tế	Anh văn	
228	461953	Bùi Thị	Trinh	Luật Kinh tế	Anh văn	
229	461954	Nguyễn Phương	Tú	Luật Kinh tế	Anh văn	
230	461958	Nguyễn Thị	Xuân	Luật Kinh tế	Anh văn	
231	461959	Ngân Hữu	Hiệp	Luật Kinh tế	Anh văn	
232	461960	Cầm Lê Ngọc	Huyền	Luật Kinh tế	Anh văn	
233	462007	Đồng Trần Khánh	Chi	Luật Kinh tế	Anh văn	
234	462010	Bạch Sỹ	Đức	Luật Kinh tế	Anh văn	
235	462011	Đinh Thị Ngọc	Hà	Luật Kinh tế	Anh văn	
236	462026	Nguyễn Thị	Kỳ	Luật Kinh tế	Anh văn	
237	462027	Ngôn Thị Nhật	Lệ	Luật Kinh tế	Trung văn	
238	462035	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Luật Kinh tế	Anh văn	
239	462047	Hoàng Phương	Thủy	Luật Kinh tế	Anh văn	
240	462051	Hoàng Thảo	Trang	Luật Kinh tế	Anh văn	
241	462057	Đặng Lê	Vinh	Luật Kinh tế	Anh văn	
242	462058	Phạm Hải	Yến	Luật Kinh tế	Anh văn	
243	462060	Đinh Tiến	Mạnh	Luật Kinh tế	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
244	462104	Phùng Thị Ngọc	Anh	Luật Kinh tế	Anh văn	
245	462111	Giáp Mạnh Quang	Đức	Luật Kinh tế	Trung văn	
246	462113	Nguyễn Vi	Hà	Luật Kinh tế	Anh văn	
247	462121	Trương Thị Ngọc	Huyền	Luật Kinh tế	Anh văn	
248	462123	Nguyễn Đan	Khánh	Luật Kinh tế	Anh văn	
249	462131	Lại Gia	Long	Luật Kinh tế	Anh văn	
250	462132	Hoàng Nhật	Minh	Luật Kinh tế	Anh văn	
251	462139	Hoàng Thị	Phương	Luật Kinh tế	Anh văn	
252	462143	Lê Thanh	Son	Luật Kinh tế	Anh văn	
253	462147	Phan Vũ	Thoan	Luật Kinh tế	Anh văn	
254	462150	Hoàng Linh	Trang	Luật Kinh tế	Anh văn	
255	462155	Nguyễn Thị	Tuyết	Luật Kinh tế	Anh văn	
256	462206	Hoàng Thuỳ	Dương	Luật Kinh tế	Anh văn	
257	462212	Vũ Thị Thanh	Hoài	Luật Kinh tế	Anh văn	
258	462222	Khúc Thị Linh	Nga	Luật Kinh tế	Anh văn	
259	462224	Nguyễn Hoàng Thùy	Ngân	Luật Kinh tế	Anh văn	
260	462235	Võ Minh	Quân	Luật Kinh tế	Anh văn	
261	462238	Nguyễn Phương	Thảo	Luật Kinh tế	Anh văn	
262	462250	Nguyễn Quốc	Trung	Luật Kinh tế	Anh văn	
263	462253	Hà Thanh	Tùng	Luật Kinh tế	Anh văn	
264	462308	Trần Vũ	Anh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
265	462309	Vũ Quỳnh	Anh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
266	462311	Bùi Hà Minh	Châu	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
267	462313	Trương Quế	Chi	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
268	462318	Nguyễn Bảo	Giang	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
269	462319	Phạm Hương	Giang	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
270	462321	Lê Thu	Hiền	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
271	462322	Nguyễn Thu	Hiền	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
272	462327	Nguyễn Phan Gia	Khánh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
273	462328	Nguyễn Tuyết	Lê	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	Hoàn thi đợt 3/2025
274	462331	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
275	462332	Thang Yến	Linh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
276	462333	Hoàng Phúc	Lượng	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
277	462334	Vương Mộc	Miên	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
278	462337	Trần Thị Huyền	My	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
279	462338	Nguyễn Lê	Nghĩa	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
280	462340	Nguyễn Minh	Ngọc	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
281	462341	Phạm Minh	Ngọc	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
282	462342	Đặng Linh	Nhi	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
283	462347	Phạm Minh	Thảo	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
284	462349	Nguyễn Thị Minh	Thư	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
285	462352	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
286	462356	Nguyễn Đức	Kiên	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
287	462406	Nguyễn Quỳnh	Anh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
288	462407	Phùng Huệ	Anh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
289	462408	Tạ Phương	Anh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
290	462409	Tạ Thị Ngọc	Ánh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
291	462411	Đào Mai	Chi	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
292	462418	Trương Thu	Hằng	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
293	462422	Vương Bích	Hòa	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
294	462423	Cao Minh	Hoàng	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
295	462426	Bùi Mạnh	Hùng	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
296	462427	Bùi Văn Tuấn	Kiệt	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
297	462434	Vũ Hạnh	Linh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
298	462437	Nguyễn Nhật	Minh	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
299	462440	Phạm Trọng	Nghĩa	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
300	462441	Lê Thị	Ngọc	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
301	462444	Phạm Hồng	Nhung	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
302	462447	Lê Thị	Thảo	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
303	462448	Nguyễn Phương	Thảo	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
304	462452	Vũ Thị Hà	Trang	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
305	462453	Nguyễn Danh	Tuấn	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
306	462454	Dương Minh	Tú	Luật Thương mại quốc tế	Anh văn	
307	462507	Trịnh Gia	Bảo	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
308	462511	Lê Thị Bảo	Chi	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
309	462514	Ngô Việt	Dũng	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
310	462515	Nguyễn Thùy	Dương	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
311	462516	Nguyễn Quang	Đạt	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
312	462522	Nghiêm Trần	Hoàng	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
313	462530	Đỗ Bá	Lưu	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
314	462537	Vi Gia	Nam	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
315	462540	Lê Trần Thùy	Như	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
316	462543	Nguyễn Ngọc	Sơn	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
317	462546	Trần Thị	Thanh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
318	462547	Hoàng Thu	Thảo	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
319	462553	Ngô Quang	Tùng	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
320	462556	Nguyễn Hoàng	Yến	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
321	462560	Nguyễn Hoàng	Lâm	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
322	462561	Chu Khánh	Linh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
323	462603	Nguyễn Đức Thảo	Anh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
324	462604	Nguyễn Minh	Anh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
325	462611	Đinh Khánh	Chi	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
326	462617	Vũ Quang	Hải	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
327	462618	Nguyễn Thị	Hằng	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
328	462620	Phạm Thanh	Hiền	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
329	462622	Phạm Thị	Huyền	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
330	462623	Vũ Anh	Hùng	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
331	462624	Nguyễn Vũ Quỳnh	Hương	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
332	462626	Lê Thị Hoài	Linh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
333	462629	Đinh Trà	My	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
334	462630	Phan Nguyễn Hà	My	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
335	462631	Thái Thị Tố	Nga	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
336	462633	Lưu Thị Thảo	Nguyên	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
337	462636	Nguyễn Lâm	Oanh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
338	462638	Thái Trần Tú	Phương	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
339	462643	Trần Hồng	Thanh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
340	462647	Phạm Thu	Thủy	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	
341	462656	Nguyễn Thị Vân	Anh	Ngôn ngữ Anh	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
342	462703	Nguyễn Hồng	Anh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
343	462707	Nguyễn Thạc Bảo	Duy	Luật chất lượng cao	Anh văn	
344	462708	Nguyễn Tiến	Đức	Luật chất lượng cao	Anh văn	
345	462709	Đoàn Thư	Hà	Luật chất lượng cao	Anh văn	
346	462720	Mai Nguyễn Huệ	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
347	462723	Trịnh Minh	Long	Luật chất lượng cao	Anh văn	
348	462736	Đỗ Minh	Thành	Luật chất lượng cao	Anh văn	
349	462738	Lê Thị Thu	Trang	Luật chất lượng cao	Anh văn	
350	463322	Phạm Quang	Minh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
351	462804	Trần Nguyên	Anh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
352	462809	Trần Minh	Đức	Luật chất lượng cao	Anh văn	
353	462810	Trần Thị Lam	Giang	Luật chất lượng cao	Anh văn	
354	462811	Đào Minh	Hằng	Luật chất lượng cao	Anh văn	
355	462813	Phan Tuấn	Hoàng	Luật chất lượng cao	Anh văn	
356	462821	Nguyễn Khánh	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
357	462826	Lương Ngọc	Minh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
358	462827	Nguyễn Đăng	Minh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
359	462834	Trần Thu	Phương	Luật chất lượng cao	Anh văn	
360	462901	Đường Ngọc Hà	Anh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
361	462903	Trần Hải	Anh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
362	462916	Dương Thị Phương	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
363	462918	Nguyễn Kiều Khánh	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
364	462925	Vũ Trung	Nghĩa	Luật chất lượng cao	Anh văn	
365	462927	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Luật chất lượng cao	Anh văn	
366	462929	Lê Vũ Hà	Phương	Luật chất lượng cao	Anh văn	
367	462939	Nguyễn Thanh	Vân	Luật chất lượng cao	Anh văn	
368	462941	Cao Ngọc Yến	Chi	Luật chất lượng cao	Anh văn	
369	463012	Tạ Đăng	Hiếu	Luật chất lượng cao	Anh văn	
370	463016	Vũ Ngọc Anh	Khoa	Luật chất lượng cao	Anh văn	
371	463018	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
372	463021	Nguyễn Quỳnh	Mai	Luật chất lượng cao	Anh văn	
373	463030	Nguyễn Trang	Nhung	Luật chất lượng cao	Anh văn	
374	463031	Đinh Hải	Phong	Luật chất lượng cao	Anh văn	
375	463032	Nguyễn Minh	Phương	Luật chất lượng cao	Anh văn	
376	463040	Hoàng Hà	Vy	Luật chất lượng cao	Anh văn	
377	463103	Lê Phương	Anh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
378	463105	Nguyễn Thị Minh	Anh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
379	463113	Nguyễn Gia	Khánh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
380	463116	Nguyễn Hà Khánh	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
381	463119	Nguyễn Thanh	Mai	Luật chất lượng cao	Anh văn	
382	463120	Lý Hiếu	My	Luật chất lượng cao	Anh văn	
383	463127	Đỗ Bình Khánh	Ninh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
384	463129	Trần Minh	Quang	Luật chất lượng cao	Anh văn	
385	463138	Đỗ Thành	Trung	Luật chất lượng cao	Anh văn	
386	463209	Phạm Mạnh	Đạt	Luật chất lượng cao	Anh văn	
387	463211	Nguyễn	Hiệp	Luật chất lượng cao	Anh văn	
388	463214	Kiều Ngọc Hoàng	Liên	Luật chất lượng cao	Anh văn	
389	463216	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	
390	463217	Nguyễn Thùy	Linh	Luật chất lượng cao	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
391	463219	Hồ Hải	Long	Luật chất lượng cao	Anh văn	
392	463221	Nguyễn Thị Hương	Mai	Luật chất lượng cao	Anh văn	
393	463222	Nguyễn Xuân	Mai	Luật chất lượng cao	Anh văn	
394	463225	Nguyễn Hà	My	Luật chất lượng cao	Anh văn	
395	463227	Trần Hiếu	Ngân	Luật chất lượng cao	Anh văn	
396	463232	Trần Hà	Phương	Luật chất lượng cao	Anh văn	
397	463234	Lê Phương	Thảo	Luật chất lượng cao	Anh văn	
398	453805	Phan Đắc	Đạt	Luật	Anh văn	
399	463401	Cao Hoàng	An	Luật	Anh văn	
400	463402	Dương Quang	Anh	Luật	Anh văn	
401	463404	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	Luật	Anh văn	
402	463408	Trần Đăng	Anh	Luật	Anh văn	
403	463411	Lê Thùy Linh	Chi	Luật	Anh văn	
404	463413	Trần Ngọc	Chung	Luật	Anh văn	
405	463414	Quản Việt	Cường	Luật	Anh văn	
406	463416	Phạm Thùy	Duyên	Luật	Anh văn	
407	463417	Phạm Thị Thùy	Dương	Luật	Anh văn	
408	463419	Phạm Bá	Đạt	Luật	Anh văn	
409	463420	Bùi Minh	Đức	Luật	Anh văn	
410	463421	Nguyễn Xuân	Đức	Luật	Anh văn	
411	463423	Nguyễn Ngọc	Hà	Luật	Anh văn	
412	463424	Kiên Thị Thanh	Hằng	Luật	Anh văn	
413	463426	Nguyễn Đức	Hiệp	Luật	Anh văn	
414	463427	Bùi Anh	Hoàn	Luật	Anh văn	
415	463428	Lê Thái	Hoàng	Luật	Anh văn	
416	463429	Đặng Quốc	Huy	Luật	Anh văn	
417	463430	Mai Nguyễn Gia	Huy	Luật	Anh văn	
418	463431	Vũ Quang	Huy	Luật	Anh văn	
419	463432	Nguyễn Thanh	Huyền	Luật	Anh văn	
420	463434	Nguyễn Trí Mai	Hương	Luật	Anh văn	
421	463439	Lương Nguyễn Thành	Long	Luật	Anh văn	
422	463440	Lê Xuân Đức	Lộc	Luật	Anh văn	
423	463441	Bùi Thị Cẩm	Ly	Luật	Anh văn	
424	463445	Bùi Hoàng	Nam	Luật	Anh văn	
425	463449	Lý Thị Thu	Nguyệt	Luật	Anh văn	
426	463458	Triệu Thị Hồng	Thái	Luật	Anh văn	
427	463460	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Luật	Trung văn	
428	463465	Ngô Thùy	Trang	Luật	Anh văn	
429	463467	Lê Quang	Trung	Luật	Anh văn	
430	463471	Ngô Khánh	Vinh	Luật	Anh văn	
431	463472	Lê Thị Thảo	Vy	Luật	Anh văn	
432	463475	Dương Văn	Anh	Luật	Anh văn	
433	463477	Phan Nguyễn Đức	Anh	Luật	Anh văn	
434	463478	Lê Hoàng Gia	Bảo	Luật	Anh văn	
435	463481	Bùi Quang	Hiếu	Luật	Anh văn	
436	463483	Trương Công	Hiếu	Luật	Anh văn	
437	463488	Nguyễn Xuân	Hùng	Luật	Anh văn	
438	463489	Nguyễn Vũ Mai	Hương	Luật	Anh văn	
439	463491	Nguyễn Phương	Mai	Luật	Anh văn	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngành	Ngoại ngữ	Ghi chú
440	463492	Phạm Bình	Minh	Luật	Anh văn	
441	463493	Phan Thị Bích	Ngọc	Luật	Anh văn	
442	463494	Tô Trường	Sơn	Luật	Anh văn	
443	463495	Nguyễn Thị	Thuỳ	Luật	Anh văn	
444	4634100	Lưu Huy	Vũ	Luật	Anh văn	
445	462240	Vũ Thị	Thoa	Luật	Anh văn	
446	463502	Đỗ Thị Minh	Anh	Luật	Anh văn	
447	463503	Lê Thị Huệ	Anh	Luật	Anh văn	
448	463504	Ngô Thị Lan	Anh	Luật	Anh văn	
449	463505	Nguyễn Trâm	Anh	Luật	Anh văn	
450	463507	Vũ Ngọc Quỳnh	Anh	Luật	Anh văn	
451	463511	Phạm Linh	Chi	Luật	Anh văn	
452	463513	Nguyễn Thị	Duyên	Luật	Anh văn	
453	463515	Hoàng Thái	Dương	Luật	Anh văn	
454	463519	Lưu Quang	Đức	Luật	Anh văn	
455	463522	Bùi Thị Thúy	Hạnh	Luật	Anh văn	
456	463524	Nguyễn Đức	Hiếu	Luật	Anh văn	
457	463530	Võ Hồng	Huy	Luật	Anh văn	
458	463532	Nguyễn Quốc	Hưng	Luật	Anh văn	
459	463535	Khuất Trọng	Khiêm	Luật	Anh văn	
460	463537	Bùi Lương Huyền	Linh	Luật	Anh văn	
461	463540	Nguyễn Hoàng	Long	Luật	Anh văn	
462	463543	Vũ Thị Khánh	Ly	Luật	Anh văn	
463	463551	Nguyễn Lê	Phong	Luật	Anh văn	
464	463555	Trịnh Đức	Quyền	Luật	Anh văn	
465	463559	Trần Tuấn	Thành	Luật	Anh văn	
466	463561	Nguyễn Đức	Thắng	Luật	Anh văn	
467	463563	Trần Thuỷ	Tiên	Luật	Anh văn	
468	463564	Hoàng Thu	Trang	Luật	Anh văn	
469	463566	Nguyễn Hoàng Phương	Trâm	Luật	Anh văn	
470	463570	Lò Quốc	Việt	Luật	Anh văn	
471	463572	Nguyễn Hà	Vy	Luật	Anh văn	
472	463573	Bùi Hoàng	Yến	Luật	Anh văn	
473	463574	Hoàng Ngọc Hà	An	Luật	Anh văn	
474	463578	Lương Thị Bạch	Dương	Luật	Anh văn	
475	463581	Hoàng Gia	Huấn	Luật	Anh văn	
476	463583	Nguyễn Khánh	Linh	Luật	Anh văn	
477	463584	Phạm Thành	Lộc	Luật	Anh văn	
478	463588	Phùng Quang	Quý	Luật	Anh văn	
479	463589	Nguyễn Như	Quỳnh	Luật	Anh văn	
480	463590	Nguyễn Văn	Thanh	Luật	Anh văn	
481	463594	Nguyễn Thị	Toan	Luật	Anh văn	
482	463597	Vũ Thị Tường	Vy	Luật	Anh văn	
483	463598	Đinh Hoàng	Yến	Luật	Anh văn	
484	4635100	Nguyễn Phương	Khánh	Luật	Anh văn	

* Ghi chú: Sinh viên đủ điều kiện dự thi khi đã đăng ký và đóng lệ phí đúng hạn